

Bản án số: 38/2025/HS-ST
Ngày: 12-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị V

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

2. Ông Hoàng Hải

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2-Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2025/TLST- HS ngày 24 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị C, sinh năm 2001; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Nguộn, xã Tân Thanh, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G (nay là thôn Nguộn, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh); Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông: Không xác định được bố là ai; Con bà: Nguyễn Thị Y; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Chồng: Hà Hải Đ (đã ly hôn); Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2025 đến nay; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

*** Bị hại:**

1. Anh Lý Văn T, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Cống, xã Kiên Lao, thị xã Chũ, tỉnh Bắc G (nay là thôn Cống, xã Kiên Lao, tỉnh Bắc Ninh).

2. Anh Hoàng Đức L, sinh năm 2002 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Rèn, xã Giáo Liêm, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc G (nay là thôn Rèn, xã Đại Sơn, tỉnh Bắc Ninh).

3. Chị Hà Thị V, sinh năm 2006 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Hồng Sơn, xã Tiên Nguyên, huyện Quang Bình, tỉnh Hà G (nay là thôn Hồng Sơn, xã Tiên Nguyên, tỉnh Tuyên Quang)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Nhật Đ, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đồng Việt, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc G (nay là thôn N, xã Đồng Việt, tỉnh Bắc Ninh).

2. Anh Hà Trường G, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đồng Dĩnh, xã C Lăng, huyện C Lăng, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn Đồng Dĩnh, xã C Lăng, tỉnh Lạng Sơn)

3. Anh Phùng Văn N, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố My Điền 3, phường Nénh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G (nay là tổ dân phố My Điền 3, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh)

4. Anh Hoàng Minh Q, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố My Điền 2, phường Nénh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G (nay là tổ dân phố My Điền 2, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh)

5. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1975 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Nguộn, xã Tân Thanh, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G (nay là thôn Nguộn, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị C là người không có việc làm ổn định. Để có tiền C tiêu cá nhân, C nảy sinh ý định nói dối người khác cho mượn xe mô tô đi có việc rồi Cém đoạt. Trong các ngày 09/3/2025, ngày 26/3/2025 và ngày 08/4/2025, C đã thực hiện 03 vụ lừa đảo Cém đoạt xe mô tô của 03 người khác nhau, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 09/3/2025, C sử dụng điện thoại Iphone X màu trắng Đ nhập tài khoản Facebook “Cnh Thỏ” của C, nhắn tin qua Messenger tới tài khoản Facebook “T Kupi” của anh Lý Văn T, sinh năm 2000, trú tại thôn Công, xã Kiên Lao, thị xã Chũ, tỉnh Bắc G (nay là xã Kiên Lao, tỉnh Bắc Ninh) nói dối hẹn gặp mặt tại nhà nghỉ 83 ở tổ dân phố My Điền 2, phường Nénh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G (nay là tổ dân phố My Điền 2, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh) để nói chuyện, tâm sự tình cảm, mục đích tìm cách Cém đoạt xe mô tô của anh T khi đi đến nhà nghỉ. Anh T tin lời C nói là thật, nên đồng ý đến điểm hẹn. Khoảng 19 giờ cùng ngày, anh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh bạc, biển số 98E1-846.78 (viết tắt là xe mô tô biển số 98E1-846.78) tới nhà nghỉ 83 gặp C như đã hẹn. Anh T để xe mô tô ở nhà xe, thuê phòng 202 để gặp C và thông báo cho C biết. Khoảng 15 phút sau, C đến phòng 202 nhà nghỉ gặp anh T để nói chuyện. Ngồi nói chuyện được khoảng 10 phút, C nói dối anh T cho mượn xe mô tô để về phòng trọ lấy đồ rồi đem quay lại trả. Anh T tin C nói thật nên giao xe mô tô nêu trên cho Chị mượn. Sau đó, C điều khiển xe mô tô của anh T đến nhà nghỉ Quỳnh Hương, địa chỉ ở tổ dân phố My Điền 2, phường Nénh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G (nay là phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh) gặp anh Trần Nhật Đ, sinh năm 2003, trú tại thôn N, xã Đồng Việt, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc G (nay là

xã Đồng Việt, tỉnh Bắc Ninh) là người yêu của C. Tại đây, C hỏi anh Đ có biết quán nào nhận cầm xe mô tô không, đồng thời nói dối xe mô tô biển số 98E1-846.78 là của em trai, giấy tờ xe bố mẹ C đang cầm, do em trai bận nên nhờ C đem xe đi cầm hộ. Anh Đ tin lời C nói là thật nên đưa C đến quán cầm đồ 88, địa chỉ ở tổ dân phố V Cốc 1, phường V Trung, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G (nay là phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh) gặp anh Hà Trường G, sinh năm 1997, trú tại thôn Đồng Đình, xã C Lăng, huyện C Lăng, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn Đồng Đình, xã C Lăng, tỉnh Lạng Sơn) để thế chấp xe. Tại đây, C nói dối xe mô tô biển số 98E1-846.78 là tài sản của C, không có nhu cầu sử dụng và đang cần tiền gấp nên muốn vay anh G số tiền 5.000.000 đồng và để lại xe làm tin. Anh G và C thỏa thuận thời hạn vay tiền là 10 ngày, cắt lãi 250.000 đồng cho khoản vay 5.000.000 đồng; quá thời hạn cho vay, C không trả tiền thì anh G được bán xe. Do không có tài khoản Ngân hàng nên C bảo anh Đ nhận tiền chuyển khoản hộ, anh Đ đồng ý. Anh G đã dùng tài khoản Ngân hàng chuyển khoản số tiền cho vay 4.750.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng của anh Đ theo yêu cầu của C và giữ lại xe mô tô làm tin, đồng thời C viết thêm giấy bán xe mô tô trên cho anh G rồi đưa cho anh G. Nhận được tiền, anh Đ rút toàn bộ số tiền mặt 4.750.000 đồng đưa cho C. Có được tiền, C dùng C tiêu cá nhân hết, không chuộc lại xe trả anh T và xóa toàn bộ tin nhắn Facebook giữa C với anh T. Ngày 27/3/2025, anh G đã bán lại xe mô tô biển số 98E1-846.78 cho một người khách không biết họ tên, địa chỉ ở đâu, đồng thời đưa giấy bán xe của C viết cho người mua xe.

Vụ thứ hai: Tiếp tục với thủ đoạn như trên, khoảng 08 giờ 45 phút ngày 26/3/2025, C tiếp tục sử dụng điện thoại Đ nhập tài khoản Facebook “Cnh Thở” của C, nhắn tin qua Messenger tới tài khoản Facebook “Conn L” của anh Hoàng Đức L, sinh năm 2002, trú tại thôn Rèn, xã Giáo Liêm, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc G (nay là xã Đại Sơn, tỉnh Bắc Ninh) nói dối hẹn gặp mặt tại phòng 401 nhà nghỉ Mộng Mơ, địa chỉ ở tổ dân phố My Điền 2, phường Nénh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G (nay là phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh) để trò chuyện, tâm sự. Anh L tin C nói thật nên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, số khung RLHJA3937RY223795, số máy JA70E0618210, không đeo biển số (anh L mới Đ ký xe, đang chờ nhận biển số xe 98E1-846.78 nên chưa gắn biển số) đến nhà nghỉ Mộng Mơ gặp C. Tới nơi, anh L để xe mô tô ở nhà xe, đi lên phòng 401 nhà nghỉ gặp C. Khoảng 09 giờ 10 phút cùng ngày, khi cả hai đang nói chuyện thì C nói dối mượn xe mô tô của anh L đi lấy đồ rồi đem trả. Anh L tin C nói thật nên giao xe mô tô nêu trên cho C mượn. Sau đó, C điều khiển xe mô tô của anh L đến gặp anh Phùng Văn N, sinh năm 1996, trú tại tổ dân phố My Điền 3, phường Nénh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G (nay là tổ dân phố My Điền 3, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh). Tại đây, C nói dối xe mô tô trên là tài sản của C mới mua trả góp, chưa có Đ ký xe, do đang cần tiền nên muốn vay anh N số tiền 5.000.000 đồng, để lại xe làm tin, hẹn 10 ngày sau sẽ quay lại lấy xe và trả tiền. Anh N tin C nói thật nên bảo chỉ còn 4.500.000 đồng tiền mặt cho vay, C đồng ý. Anh N đưa 4.500.000 đồng cho C vay và giữ lại xe mô tô trên làm tin. Lấy được tiền, C dùng C tiêu cá nhân hết, không chuộc lại xe mô tô để trả lại anh L, đồng thời xóa tin nhắn, chặn thông tin liên lạc với anh L.

Vụ thứ ba: Khoảng 14 giờ ngày 08/4/2025, tại quán bán hàng nước uống thuộc địa phận tổ dân phố Hoàng Mai 3, phường Nénh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G (nay là phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh), C nói dối chị Hà Thị V, sinh năm 1997, trú tại thôn Nguồn, xã Tân Thanh, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G (nay là xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh) cho mượn xe mô tô để đi lấy đồ rồi đem trả. Do có quan hệ họ hàng, tin lời C nói là thật, chị V đã giao xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu xanh than, biển số 98B3-567 (viết tắt là xe mô tô biển số 98B3-567) là tài sản của chị V cho C mượn. Sau đó, C điều khiển xe mô tô biển số 98B3-567 đến cửa hàng xe máy của anh Hoàng Minh Q, sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố My Điền 2, phường Nénh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G (nay là phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh) để bán xe. Tại đây, C nói dối anh Q, xe mô tô biển số 98B3-567.12 là tài sản của C mua lại của chị V từ cuối năm 2024 và mở cốp xe lấy Đ ký xe mang tên chị V đưa cho anh Q xem, đồng thời đưa giá bán 16.000.000 đồng. Anh Q đồng ý mua xe mô tô, chỉ trả trước cho C 10.000.000 đồng, số tiền còn lại khi nào C mang giấy mua bán xe với chị V đến thì trả nốt tiền. C giao xe mô tô của chị V cùng Đ ký xe cho anh Q và nhận 10.000.000 đồng tiền mặt. Sau đó, C bỏ đi C tiêu số tiền bán xe mô tô, chặn thông tin liên lạc với chị V.

Ngày 08/4/2025, anh Hoàng Đức L, chị Hà Thị V, anh Lý Văn T có đơn trình báo Công an phường Nénh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G (nay là Công an phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh) về sự việc bị C Cắm đoạt tài sản như nêu trên.

Ngày 09/4/2025 biết hành vi phạm tội đã bị phát hiện, Nguyễn Thị C đã đến Công an phường Nénh đầu thú và giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, số Imei 354839096713816, lắp số thuê bao 0393.799.943 đã qua sử dụng. Cùng ngày, Công an phường Nénh đã thu giữ của anh Hoàng Minh Q: 01 xe mô tô Honda Lead, màu xanh than, biển số 98B3-567.12 cùng 01 Đ ký xe mô tô biển số 98B3-567.12 mang tên Hà Thị V, thu của anh Phùng Văn N 01 Cắm xe mô tô Honda Wave, số khung RLHJA3937RY223795 (là tài sản của anh L). Sau đó, Công an phường Nénh đã bàn giao C cùng vật chứng, tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc G (nay là tỉnh Bắc Ninh) để điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra tiến hành cho anh Hoàng Đức L, anh Lý Văn T, anh Hà Trường G, anh Phùng Văn N, anh Hoàng Minh Q nhận dạng Nguyễn Thị C. Kết quả, anh L, anh T đều nhận dạng ra Nguyễn Thị C qua ảnh là người đã Cắm đoạt xe mô tô của anh L, anh T; anh G, anh N, anh Q đều nhận dạng ra Nguyễn Thị C là người đã đến vay tiền, bán xe mô tô trên.

Ngày 11/4/2025 và ngày 15/4/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G (nay là tỉnh Bắc Ninh) đã định giá và kết luận xe mô tô của bị hại tại thời điểm bị Cắm đoạt cụ thể: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, số khung RLHJA3937RY223795, số máy JA70E0618210 của anh Hoàng Đức L trị giá 18.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu xanh than, biển số 98B3-567.12 của chị Hà Thị V trị giá 24.500.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98E1-846.78 của anh Lý Văn T trị giá 10.000.000 đồng. Tổng trị giá 03 xe mô tô bị Cắm đoạt là 52.500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 23/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Thị C về tội “Lừa đảo Cầm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm khoản 2 Điều 174, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C từ 02 năm tù đến 02 năm 3 tháng tù về tội “Lừa đảo Cầm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ này tạm giữ, tạm giam ngày 10/4/2025.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo C.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

* Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo C thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, bị cáo đã tác động mẹ đẻ bà Y vay mượn bồi thường cho các bị hại, người liên quan; bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Y trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị cáo C, toàn bộ diễn biến sự việc bị cáo C phạm tội bà không biết, hoàn cảnh gia đình bà rất khó khăn, bà bị tật nguyên từ nhỏ, không làm gì được, được hưởng trợ cấp xã hội 700.000 đồng/tháng và bây giờ phải nuôi cháu là con của bị cáo C mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho C để cháu sớm trở về nuôi con vì bà sức khỏe rất yếu, sau khi bị giam bị cáo đã tác động bà vay mượn hàng xóm, anh em họ hàng để bồi thường cho các bị hại và người liên quan gồm anh Lý Văn T số tiền 10.000.000 đồng, anh Hoàng Minh Q số tiền 10.000.000 đồng, anh Phùng Văn N số tiền 4.500.000 đồng, tổng số tiền là 24.500.000 đồng, tại phiên tòa bà không yêu cầu bị cáo C phải hoàn trả bà số tiền trên, ngoài ra bà không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh có thẩm quyền xét xử vụ án hình sự sơ thẩm trên theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa các bị hại; một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng

mặt những người trên là phù hợp với quy định tại Điều 292; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo C tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Việt Yên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị C là người không có việc làm ổn định. Trong các ngày 09/3/2025, ngày 26/3/2025, ngày 08/4/2025 C đã dùng thủ đoạn gian dối để thực hiện 03 vụ lừa đảo Cầm đoạt 03 xe mô tô của 03 người khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 09/3/2025, tại nhà nghỉ 83, địa chỉ ở tổ dân phố My Điền 2, phường Nénh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G (nay là tổ dân phố My Điền 2, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh); C nói dối anh Lý Văn T cho mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98E1-846.78, trị giá 10.000.000 đồng là tài sản của anh T để đi lấy đồ rồi đem trả. Mượn được xe mô tô trên, C mang thế chấp cho anh Hà Trường G được 4.750.000 đồng, sau đó không chuộc xe trả lại bị hại.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 26/3/2025, tại nhà nghỉ Mộng Mơ, địa chỉ ở tổ dân phố My Điền 2, phường Nénh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G (nay là tổ dân phố My Điền 2, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh); C nói dối anh Hoàng Đức L cho mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, số khung RLHJA3937RY223795, số máy JA70E0618210, không lắp biển số là tài sản của anh L, trị giá 18.000.000 đồng để đi lấy đồ cá nhân rồi đem trả. Mượn được xe mô tô trên, C đem thế chấp cho anh Phùng Văn N lấy 4.500.000 đồng, sau đó không chuộc xe trả lại bị hại.

Vụ thứ ba: Khoảng 14 giờ ngày 08/4/2025, tại quán bán nước uống ở tổ dân phố Hoàng Mai 3, phường Nénh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G (nay là tổ dân phố Hoàng Mai 3, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh), C nói dối chị Hà Thị V cho mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 98B3-567.12 là tài sản của chị V, trị giá 24.500.000 đồng để đi lấy đồ. Mượn được xe mô tô trên, C đem bán cho anh Hoàng Minh Q lấy 10.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản C lừa đảo Cầm đoạt xe mô tô của 03 bị hại trong ba vụ là 52.500.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ được 02 xe mô tô trả lại cho 02 bị hại anh L, chị V.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là lợi dụng lòng tin của các bị hại đưa ra thông tin gian dối để thực hiện việc Cầm đoạt tài sản của các bị hại. Với hành vi nêu trên

của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo Cầm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã có hành vi lợi dụng lòng tin của các bị hại đưa ra các thông tin gian dối để Cầm đoạt tài sản của các bị hại, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với các loại tội phạm trên.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo C đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã tác động mẹ đẻ bà Nguyễn Thị Y vay mượn bồi thường thiệt hại cho các bị hại và người liên quan và được bị hại anh Lý Văn T có văn bản xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định.

[7] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo C có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự gì.

Bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội 03 lần, mỗi lần đều đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong vụ án này bị cáo là người còn trẻ không chịu tu dưỡng rèn luyện, phạm tội nhiều lần, phạm tội với lỗi cố ý. Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Như vậy, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề xuất đối với bị cáo C tại phiên tòa là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự quy định phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, anh N yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 4.500.000 đồng, anh Q yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 10.000.000 đồng, chị V cùng anh L đã nhận lại xe mô tô

không có yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự. Quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo C đã tác động mẹ đẻ bà Y bồi thường cho anh T số tiền 10.000.000 đồng, anh N số tiền 4.500.000 đồng, anh Q số tiền 10.000.000 đồng, các anh T, N, Quý đã nhận đủ số tiền trên, nay các anh không có yêu cầu đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, số Imei 354839096713816 đã qua sử dụng được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu “ĐT C” là tài sản của bị cáo dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 98B3-567.12 là tài sản của chị V và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave có số khung RLHJA3937RY223795, số máy JA70E0618210 là tài sản của anh L, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chị V, anh L là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Các vấn đề khác:

- Đối với anh Hà Nhật Đ, anh Hà Trường G, anh Phùng Văn N, anh Hoàng Minh Q đều không biết xe mô tô C mang đi thế chấp và bán là tài sản Cầm đoạt của người khác nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của G không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra đã làm thủ tục đề nghị Công an phường V Trung xử phạt vi phạm hành chính đối với G theo quy định của pháp luật.

- Đối với xe mô tô của bị hại T, do anh G bán cho người không biết họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[12] Về án phí: Bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; ; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 02 (hai) năm tù về tội “Lừa đảo Cầm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 10/4/2025.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị C.

[2] Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, số Imei 354839096713816 đã qua sử dụng được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu “ĐT C”

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 2 CA tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2-Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT (CA tỉnh Bắc Ninh);
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị V

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị V

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 2 CA tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2-Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT (CA tỉnh Bắc Ninh);
- Phòng THADS khu vực 2- Bắc Ninh;
- Các bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị V

